

Bản án số: 109/2019/HS-ST

Ngày: 25 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Hiền.

2. Bà Hồ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HS ngày 11/03/2019 đối với bị cáo:

Đào Văn B - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985, tại thành phố Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã Gi, huyện Th, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Tổ 69B, khu 6, phường C, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 7/12. Con ông: Đào Văn N (đã chết). Con bà: Tô Thị H, sinh năm 1963. Vợ: Phạm Thị X, sinh năm 1986. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt quả tang, hiện đang bị tạm giam từ ngày 25/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Tổ 69, khu 6, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Ông Hồ Xuân H1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 69A, khu 6, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng

mặt.

- Anh Trần Văn M (tên gọi khác: Trần Văn Th1), sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh Ninh A Th2, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thế H2, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 36A, khu 3, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Chị Vũ Thị D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Xóm Đ1, xã Đ2, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm Đ1, xã Đ2, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Vũ Thị V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm Th, xã Đ2, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Vũ Thị D, chị Hoàng Thị L và chị Vũ Thị V đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2016, Đào Văn B thuê nhà của ông Nguyễn Tuấn T, tại tổ 69B, khu 6, phường C, thành phố H2 để mở quán cà phê “D B” kinh doanh giải khát. Quá trình kinh doanh, B thuê Hoàng Thị L (sinh năm 1983) và Vũ Thị V (sinh năm 1982) làm nhân viên phục vụ tại quán. Sau đó, B có thỏa thuận với L và V nếu khách mua sâm, thì sẽ bán sâm cho khách và được hưởng 100.000 đồng/01 người/01 lượt, L và V đồng ý.

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 24/12/2018 anh Nguyễn Thế H2 (lái xe ô tô) chở Ninh A Th2, sinh năm 1992 và Trần Văn Th1 (Trần Văn M), sinh năm 1989 đến quán uống nước. Tại quán, Th1 đặt vấn đề với B về việc mua sâm với giá bán sâm, do đã có thỏa thuận trước với L và V nên B đồng ý. B điều khiển xe mô tô đến quán cà phê “Phượng” ở phường H, thành phố Hạ Long dừng do B làm chủ để đón Long và Vinh về quán “D B” bán sâm cho khách. Khi B đưa L và V về đến quán, B thỏa thuận với Th1 giá mua sâm là 250.000 đồng/01 người/01 lượt. Th1 đưa cho B số tiền 600.000 đồng, B nhận tiền và bảo L cùng Th2 đi vào phòng bên phải (từ ngoài vào), còn Th1 và V đi vào phòng bên trái để bán sâm. Sau đó, B vào phòng của Th1 trả lại 100.000 đồng tiền thừa. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi L và V đang thực hiện việc mua bán sâm cho Th2 và Th1 tại hai phòng trong quán cà phê “D B” thì bị Công an bắt

quả tang. Vật chứng: Thu trong 02 phòng số 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su đã xé rách nhãn hiệu “Pretex made in malaysia”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long khám xét khẩn cấp tại quán cà phê “D B” thu giữ tại chỗ đựng quần áo trong nhà vệ sinh có 02 hộp bao cao su nhãn hiệu Pretex Plain bên trong mỗi hộp có 10 bao cao su chưa sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSHL ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đào Văn B về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Đào Văn B từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo Đào Văn B thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng là những người là những người mua dâm anh Trần Văn M (tên gọi khác: Trần Văn Th1) và anh Ninh A Th2, trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/12/2018, M và Th2 có đến quán Cà phê “D B” ở phường C, thành phố Hạ Long uống nước và đặt vấn đề mua dâm với gái bán dâm, chủ quán là Đào Văn B đồng ý. B thỏa thuận với M về giá mua dâm là 250.000 đồng/01 người/01 lượt. B đã bố trí cho M và Vũ Thị V, Th2 và Hoàng Thị L mua bán dâm ở hai phòng khác nhau tại quán Cà phê “D B”. Khi M và V, Th2 và L đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Người làm chứng là những người bán dâm chị Hoàng Thị L, chị Vũ Thị V trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: L và V có thỏa thuận trước với Đào Văn B về việc nếu có khách mua dâm thì sẽ bán dâm cho khách và được hưởng 100.000 đồng/01 người/01 lượt. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/12/2018, B có bố trí cho V, L bán dâm cho Trần Văn M và Ninh A Th2 tại quán Cà phê “D B” thuộc phường C, thành phố Hạ Long thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Người làm chứng gồm ông Nguyễn Anh T, ông Hồ Xuân H1, anh Nguyễn Thế H2 và chị Vũ Thị D có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ được phù hợp với lời khai nhận của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/12/2018, tại quán cà phê “D B” thuộc tổ 69B, khu 6, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh do Đào Văn B làm chủ quán. B đã có hành vi bố trí để Hoàng Thị L bán dâm cho Ninh A Th2, Vũ Thị V bán dâm cho Trần Văn M (Trần Văn Th1), với giá mua dâm là 250.000 đồng/01 người/01 lượt, tổng cộng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Khi M và V, Th2 và L đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm đến đạo đức, nếp sống văn minh, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hoá, trật tự trị an xã hội là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ nên đã phạm tội: “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 37/CT-VKSHL ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố đối với Đào Văn B là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi “mại dâm” là một trong những nguyên nhân dẫn đến lây truyền những căn bệnh nguy hiểm, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển B thường của xã hội. Bị cáo biết và nhận thức được “mại dâm” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật và mong muốn thu lợi bất chính. Nên bị cáo bất chấp điều đó, thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà cải tạo mình cho tốt. Nhưng dù có giảm nhẹ đến

đâu, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, phải nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng và 02 (hai) vỏ bao cao su có nhãn hiệu ‘Pretex made in Malaysia’; 02 (hai) hộp bao cao su nhãn hiệu Pretex Plain màu xanh mỗi hộp có 10 bao cao su, ghi do Malaysia sản xuất, nguyên vẹn được bọc nilon bên ngoài. Các vật chứng này, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

- 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Đào Văn B là tiền liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện gia đình chính sách hộ nghèo nhưng trong quá trình điều tra bị cáo không có đơn đề nghị được miễn tiền án phí; tại phiên tòa bị cáo không đề được miễn tiền án phí. Do đó, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án: Đối với Hoàng Thị L, Vũ Thị V, Trần Văn M (Trần Văn Th1) và Ninh A Th2 có hành vi mua bán dâm. Cơ quan Công an thành phố Hạ Long đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không đề cập nữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn B phạm tội: “ Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn B: 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/12/2018.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Đào Văn B.

(Số tiền theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 124/BB-THA ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Đào Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Hạ Long;
- THADS TP Hạ Long;
- Bị cáo;
- CQCSĐT CA TP Hạ Long;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đạt